

CẬP NHẬT, ĐÁNH GIÁ THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2023	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2025
1	2	3	4	5	6	7
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A + B)		13,672,779	14,282,505	12,259,166	10,209,900	13,538,000
A	CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (I+II+III+IV)	13,654,997	14,273,279	12,250,029	10,209,900	13,538,000
	Tỷ lệ thu NSNN so với GRDP(%)					
	Tỷ lệ thu từ thuế, phí so với GRDP(%)					
I	Thu nội địa	12,370,120	13,229,249	10,901,151	8,773,000	11,988,000
Tốc độ tăng thu (%)		127	107	82	80	137
Tỷ trọng trong tổng thu NSNN (%)		90	93	89	86	89
	Trong đó:					
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	659,137	570,524	450,299	360,000	380,000
2	Thu từ khu vực DNNN do ĐP quản lý	531,942	637,462	502,222	400,000	410,000
3	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	1,086,470	761,470	494,138	670,000	670,000

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2023	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2025
1	2	3	4	5	6	7
4	Thu từ khu vực kinh tế NQD	1,745,746	1,704,495	2,037,101	2,271,400	2,402,000
5	Thuế thu nhập cá nhân	949,949	1,493,751	899,471	920,000	945,000
6	Thuế bảo vệ môi trường	195,856	148,850	123,953	145,000	290,000
7	Lệ phí trước bạ	610,293	849,434	357,790	290,000	298,000
8	Thu tiền sử dụng đất	4,727,441	4,106,899	1,350,407	955,000	3,317,000
9	Thu từ hoạt động sở xố kiến thiết	756,506	962,896	1,210,963	1,400,000	1,485,000
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi NHNN	30,945	11,642	13,941	20,200	14,000
11	Thu phí, lệ phí	128,700	144,427	142,427	135,000	140,000
12	Thuế đất phi nông nghiệp	7,400	12,275	20,124	20,600	16,700
14	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	620,011	1,408,999	2,769,117	650,000	1,101,500
15	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	88,158	89,920	103,442	120,000	88,000
16	Thu khác ngân sách	231,566	326,205	425,756	415,800	430,800
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	1,284,877	1,044,030	1,348,878	1,436,900	1,550,000
B	CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	17,782	9,226	9,137	-	